

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ SỰ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP SINH THÁI Ở PHÁP VÀ Ý NGHĨA THỰC TIỄN ĐỐI VỚI VIỆT NAM

TS. Nguyễn Văn Ngừng
Bộ Công an

Pháp nằm ở phía tây châu Âu, có nền công nghiệp phát triển, hiện nằm trong nhóm những nước công nghiệp hàng đầu ở châu Âu và trên thế giới. Là nước kinh tế công nghiệp nhưng Pháp cũng rất quan tâm tới vai trò của nông nghiệp trong nền kinh tế. So với nhiều quốc gia khác, nền nông nghiệp nước Pháp sớm được hiện đại hóa, nhiều thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến được áp dụng rộng rãi trong sản xuất, do đó năng suất, chất lượng và hiệu quả của sản xuất nông nghiệp ngày càng được nâng cao. Đến nay, nông nghiệp nước Pháp đã gặt hái được nhiều thành tựu to lớn, góp phần đáng kể trong việc làm tăng GDP hàng năm cho quốc gia. Thành tựu nổi bật của nông nghiệp nước Pháp những năm gần đây là sự phát triển gia tăng của nông nghiệp sinh thái.

Nông nghiệp sinh thái ở Pháp được áp dụng hiện nay là sự phản ánh quá trình phát triển các kỹ thuật canh tác trong nhiều thập kỷ qua, là nông nghiệp tổ chức vật nuôi, cũng như cây trồng bằng cách sử dụng các tài nguyên sạch và kỹ thuật canh tác hài hòa, không chống lại hệ sinh thái tự nhiên. Kỹ thuật nông nghiệp sinh thái không kéo theo các yếu tố nguy hại như nông nghiệp thâm canh, không dùng phân hóa học hòa tan (nhất

là đạm), chất trừ cỏ và các chất bảo vệ thực vật khác. Trên thực tế, các kỹ thuật này cho phép giảm đáng kể việc sử dụng các sản phẩm có dầu lửa (qua việc loại bỏ việc làm đất cơ giới). Trong việc phát triển nông nghiệp sinh thái, nước Pháp đã áp dụng nhiều kỹ thuật canh tác đặc trưng, trước hết phải kể đến luân canh cân bằng, chẳng hạn sự luân phiên giữa cây họ tích lũy nitơ và cây cốc tiêu thụ nitơ, hay luân phiên cây trồng có rễ ăn nông với loại cây có rễ ăn sâu nhằm tận dụng tốt hơn các chất dinh dưỡng sẵn có trong đất. Các kỹ thuật canh tác này gắn liền với kỹ thuật làm đất nhờ các công cụ chuyên dùng, bên cạnh đó là sự duy trì lâu dài một lớp phủ thực vật bằng cách luân phiên các cây trồng phù hợp. Độ màu mỡ của đất được tạo ra theo cơ chế tự nhiên do việc che phủ đất bằng thảm thực vật có khả năng tạo ra các chất hữu cơ đóng góp vào việc hấp thụ cacbon, cũng nhờ lớp thảm thực vật, quá trình rửa trôi của đất bị hạn chế và làm tăng khả năng giữ nước.

Nông nghiệp sinh thái có lợi ích to lớn trên nhiều mặt, người ta có thể đánh giá được hiệu quả của các phương pháp nông nghiệp sinh thái nhất là trong lĩnh vực giữ

đất, giảm bớt ô nhiễm và đảm bảo chất dinh dưỡng của sản phẩm.

Về chất lượng dinh dưỡng của các sản phẩm, dễ nhận thấy nhất ở rau quả khi so sánh với sản phẩm của sản xuất theo nông nghiệp thâm canh. Mặc dù kích thước và trọng lượng rau quả sản xuất bằng nông nghiệp sinh học nhỏ hơn, nhưng hàm lượng chất khô lại cao hơn, kể cả các thành phần dinh dưỡng có tương quan trực tiếp với chất khô này (như các muối khoáng và vitamin C).

Người ta ước tính rằng nếu người dân Pháp tiêu thụ đều đặn các sản phẩm cây trồng sinh học thì có thể giảm được từ 30-40% lượng nitrat hấp thu trung bình và sẽ đạt mức do tổ chức thế giới quy định.

Ngoài giá trị sức khỏe và bảo vệ môi trường của các sản phẩm từ nông nghiệp sinh thái, hiện nay người ta còn nhận thấy rằng khả năng sinh lợi ích kinh tế của chúng không phải lúc nào cũng thấp hơn so với sản phẩm của nông nghiệp truyền thống. Về mặt năng suất, nông nghiệp sinh thái có thể thấp hơn so với nông nghiệp thâm canh, nhưng chi phí trực tiếp của nông nghiệp sinh thái (phân bón, kỹ thuật, giống v.v...) nhìn chung thấp hơn nông nghiệp thâm canh, mặt khác sản phẩm của nông nghiệp sinh thái bám đất hơn nên bù lại phần năng suất thấp của nó. Vì vậy, thu nhập của nông nghiệp sinh thái là ngang bằng hoặc thấp hơn một chút so với nông nghiệp truyền thống, nhưng nông nghiệp sinh thái lại có ưu thế vượt trội về phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, đặc

biệt là bảo vệ sức khỏe cho con người khi tiêu dùng sản phẩm. Như vậy, nông nghiệp sinh thái mang lại nhiều nguồn lợi to lớn biểu hiện tập trung ở bảo vệ môi trường tự nhiên, khai thác sử dụng hợp lý các nguồn tiềm năng tài nguyên, đưa lại hiệu quả kinh tế không kém nông nghiệp thâm canh, đặc biệt giá trị to lớn của nó là bảo vệ sức khỏe để không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống cho con người. Do tính hữu ích đa dạng của nó mang lại nên nông nghiệp sinh thái đã được nhiều quốc gia trên thế giới quan tâm phát triển.

Hiện nay xu hướng áp dụng nông nghiệp sinh thái trên thế giới đã được hình thành. Khoảng 100 triệu ha đã được trồng theo phương pháp này, với nhiều hệ sinh thái khác nhau trong đó có các nước châu Á như Trung Quốc, Ấn Độ, Lào...

Ở Việt Nam, tại vùng núi phía Bắc, được sự giúp đỡ của Pháp trong khuôn khổ dự án SAM, (hệ thống nông nghiệp miền núi do Bộ Ngoại giao Pháp tài trợ) các kỹ thuật nông nghiệp sinh thái đã được áp dụng. Dự án đã kết thúc năm 2005 với những kết quả khả quan. Đặc biệt, tại vùng miền núi Bắc Kạn, các kỹ thuật nông nghiệp sinh thái đã thích ứng được với điều kiện địa phương và được phổ biến cho người nông dân. Sau khi dự án kết thúc, các cán bộ của Pháp đã chứng tỏ khả năng tiếp tục các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng nông nghiệp sinh thái đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nông dân vùng miền núi ở nước ta. Dự án khẳng định sự cần thiết của việc nghiên cứu thích ứng và

tiên tiến có khả năng áp dụng cao giữa cán bộ của Việt Nam và của Bản. Dự án cũng cho phép khẳng định các hệ thống canh tác dựa trên cơ chế sinh thái tự nhiên của đất có thể tiết kiệm năng lượng và công lao động, do đó có hiệu quả kinh tế đối với nông dân và bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên (đất, nước, đa dạng sinh học) của các tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam.

Nhìn chung, Việt Nam có nhiều điều kiện và khả năng để phát triển nông nghiệp sinh thái. Hiện nay, tại các vùng trung du, miền núi phía Bắc, vùng Tây Nguyên, ven biển miền Trung... của Việt Nam vẫn còn nhiều diện tích đất hoang hóa chưa được khai phá, hoặc đất canh tác theo phương pháp truyền thống nhưng cho hiệu quả kinh tế thấp cần chuyển đổi mục đích sử dụng, đất bị bạc màu do xói mòn rửa trôi mạnh dưới tác động của bão, lũ... Những diện tích này có thể từng bước cải tạo qua đầu tư vốn, kỹ thuật, lao động để chuyển dần sang phát triển nông nghiệp sinh thái.

Ngoài tiềm năng về đất đai, Việt Nam còn có khí hậu nóng ẩm, lực lượng lao động nông nghiệp dồi dào, có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất nông nghiệp được tích lũy qua rất nhiều thế hệ. Đó là những điều kiện thuận lợi, những tiền đề cần thiết cho sự phát triển của nông nghiệp sinh thái. Việc phát triển nông nghiệp sinh thái ở Việt Nam sẽ đem lại nhiều lợi ích, đó là:

- Nông nghiệp sinh thái ở Việt Nam cho phép khai thác, tận dụng triệt để, có hiệu quả các nguồn tiềm năng sẵn có trong tự nhiên

vào mục đích phát triển kinh tế nhằm tạo ra nhiều của cải vật chất cho xã hội để không ngừng nâng cao mức sống và chất lượng cuộc sống cho mọi thành viên trong xã hội.

- Trước tình trạng ô nhiễm môi trường ngày càng gia tăng tác động xấu đến sản xuất đời sống sức khỏe con người, việc ngăn chặn ô nhiễm bảo vệ môi trường là vấn đề cấp thiết. Phát triển nông nghiệp sinh thái với các quy trình kỹ thuật sản xuất không gây ô nhiễm, thân thiện với môi trường sẽ có tác dụng bảo vệ môi trường, lập lại cân bằng sinh thái, đảm bảo sự phát triển bền vững trong tương lai.

- Chất lượng cuộc sống ngày càng nâng cao, xu hướng tiêu dùng sản phẩm nông nghiệp sạch ngày càng trở nên phổ biến trên thế giới, do vậy việc phát triển nông nghiệp sinh thái phù hợp với xu hướng phát triển chung về nhu cầu tiêu dùng sản phẩm sạch trên thế giới. Ở Việt Nam, sản phẩm của nông nghiệp sinh thái một mặt từng bước sẽ đáp ứng nhu cầu tiêu dùng có chất lượng ở trong nước, nhưng mặt khác chúng ta cũng phải tính đến khả năng xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp sạch trong tương lai khi nhu cầu tiêu dùng của thế giới đòi hỏi.

- Kỹ thuật sản xuất nông nghiệp sinh thái rất tiên tiến nhưng có nhiều khâu sản xuất lại phù hợp với điều kiện Việt Nam và cho phép phát huy những lợi thế vốn có trong truyền thống thâm canh trước đây. Chẳng hạn, khâu làm đất không đòi hỏi máy móc cơ giới hiện đại mà chỉ cần những công cụ chuyên dùng với lực lượng lao động có

kinh nghiệm trong sản xuất thực hiện. Mặt khác, các chất hữu cơ được tạo ra trong đất theo cơ chế tự nhiên không cần nhiều phân bón, đặc biệt các loại phân vô cơ gây hại cho đất, như vậy sẽ tiết kiệm được nhiều vật tư nông nghiệp, sức lao động, nguồn nhiên liệu (vì không sử dụng máy móc cơ giới), do đó hiệu quả sản xuất của nông nghiệp sinh thái sẽ tăng lên.

- Phát triển nông nghiệp sinh thái ở Việt Nam còn có tác dụng rất lớn đối với việc cải tạo đất, giữ đất, chống sói mòn rửa trôi, biến các diện tích đất hoang hóa bạc màu, nghèo dinh dưỡng thành đất sản xuất cho hiệu quả kinh tế cao. Hơn nữa, nông nghiệp sinh thái ở Việt Nam phát triển không chỉ để sử dụng tốt hơn đất nông nghiệp mà còn kết hợp giữa cây ngắn ngày và cây dài ngày để sản xuất một cách bền vững các loại cây cho hạt, cây cho củ, cây thức ăn cho gia súc... Đặc biệt, việc nghiên cứu phát triển các loại cây thức ăn gia súc sẽ cho phép kết hợp tốt hơn giữa chăn nuôi với trồng trọt.

Để phát triển nông nghiệp sinh thái ở nước ta, trước hết cần có sự quan tâm của Nhà nước, các bộ ngành có liên quan. Phải thực hiện quy hoạch tổng thể các vùng có khả năng đưa vào phát triển nông nghiệp

sinh thái trước mắt cũng như trong tương lai. Trên cơ sở quy hoạch tổng thể, có kế hoạch cụ thể cho từng vùng, từng địa phương với dự trù đầu tư về vốn, kỹ thuật, lực lượng lao động cần thiết. Đặc biệt, cần tranh thủ sự giúp đỡ của các nước có kinh nghiệm trong việc phát triển nông nghiệp sinh thái trên thế giới như Pháp, Ấn Độ, Trung Quốc... về vốn, khoa học và trình độ tổ chức quản lý sản xuất, đi liền với việc đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học am hiểu chuyên môn, nhanh chóng tiếp thu nắm bắt những thành tựu khoa học tiên tiến của thế giới, có khả năng truyền đạt kinh nghiệm sản xuất, quy trình sản xuất cho đông đảo người dân để họ tiếp thu và thực hiện có hiệu quả trên thực tế.

Tài liệu tham khảo

1. Viện Nghiên cứu Dự báo chiến lược Khoa học và Công nghệ. *Giới môi trường và phát triển ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.
2. Đào Thế Tuấn, *Kinh tế hộ nông dân*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997.
3. Nguyễn Trần Quế, *Những vấn đề toàn cầu ngày nay*, Nxb Khoa học xã hội, 1999.